ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2017/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 02 năm 2017*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ
ĐẾN Số: 252
Ngày: 23/2
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 20/HĐND-THKT ngày 17/02/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thống nhất quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 92/STC-QLGCS ngày 11 tháng 01 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 1595/BC-STP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất tại thành phố Huế:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,4.
- Đường phố loại 3: Hệ số 1,3.
- Đường phố còn lại: Hệ số 1,2.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị xã Hương Thủy:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại các phường:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,3.
- Đường phố loại 3: Hệ số 1,2.
- Đường phố còn lại: Hệ số 1,15.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

- Các xã: Thủy Bằng, Thủy Vân, Thủy Thanh, Thủy Phù và các tuyến đường Quốc lộ, huyện lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn các xã thuộc thị xã Hương Thủy: Hệ số 1,2.

- Các xã Dương Hòa và Phú Sơn: Hệ số 1,0.

- Các xã còn lại: Hệ số 1,15.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị xã Hương Trà:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại các phường:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,25. - Đường phố loại 3: Hệ số 1,15.

- Đường phố còn lại: Hệ số 1,05.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

- Xã Hương Vinh: Hệ số 1,2.

- Các xã còn lại: Hệ số 1,05.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện Quảng Điền:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Sịa:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,2. - Đường phố loại 3: Hệ số 1,1.

- Đường phố còn lại: Hệ số 1,05.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

Các xã thuộc huyện Quảng Điền: Hệ số 1,05.

5. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện Phú Vang:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Thuận An:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,1.

- Đường phố còn lại: Hệ số 1,05.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Phú Đa:

Đường phố loại 1, 2, 3, 4 và các đường phố còn lại: Hệ số 1,0.

c) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

- Xã Phú Thượng: Hệ số 1,2.

- Các xã Phú Dương, Phú Mỹ, Phú Thuận, Vinh Thanh: Hệ số 1,1.

- Các xã còn lại: Hệ số 1,0.

6. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện Phong Điền:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Phong Điền:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,1.

- Đường phố còn lại: Hệ số 1,0.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

Các xã thuộc huyện Phong Điền: Hệ số 1,0.

7. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện Phú Lộc:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Phú Lộc và thị trấn Lăng Cô:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,1.

- Đường phố còn lại: Hệ số 1,0.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

Các xã thuộc huyện Phú Lộc: Hệ số 1,0.

8. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện A Lưới:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn A Lưới:

- Đường phố loại 1, 2: Hệ số 1,1. - Đường phố loại 3: Hệ số 1,05.
- Đường phố còn lại: Hệ số 1,0.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

- Các xã A Ngo, Sơn Thủy: Hệ số 1,05.
- Các xã còn lại: Hệ số 1,0.

9. Hệ số điều chỉnh giá đất tại huyện Nam Đông:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất tại thị trấn Khe Tre:

Đường phố loại 1, 2, 3 và các đường phố còn lại: Hệ số 1,14.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất tại khu vực nông thôn:

Các xã thuộc huyện Nam Đông: Hệ số 1,05.

10. Đối với đất tại các khu quy hoạch, khu đô thị mới trong khu vực đô thị: Việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất dựa trên cơ sở tương đương giữa giá đất ở tại các khu quy hoạch, khu đô thị mới quy định tại Điều 19 và giá đất ở đô thị quy định tại Điều 14 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2015 - 2019) để xác định loại đường tương ứng.

Trường hợp giá đất ở tại khu quy hoạch, khu đô thị mới có giá đất ở tương ứng với 2 loại đường phố, thì xác định hệ số điều chỉnh theo loại đường phố thấp hơn.

11. Đối với khu đất, thửa đất bị hạn chế chiều cao, mật độ xây dựng, hạn chế về mặt quy hoạch thì hệ số điều chỉnh giá đất được giảm tối đa 0,1 so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại các khoản nói trên, nhưng hệ số điều chỉnh giá đất sau khi giảm không được thấp hơn hệ số 1.

12. Đối với trường hợp xác định giá đất khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng và giá khởi điểm để đấu giá quyền thuê đất trả tiền thuê hàng năm thì mức giá khởi điểm bán đấu giá được xác định theo hệ số điều chỉnh giá đất thực tế đối với từng trường hợp cụ thể tại thời điểm bán đấu giá nhưng không thấp hơn hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này.

Các nội dung khác về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm

2014, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế: Tổ chức theo dõi, điều tra, khảo sát thu thập thông tin giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn và đề nghị phương án hệ số điều chỉnh giá đất gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương liên quan xây dựng phương án cụ thể hệ số điều chỉnh giá đất trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện khoản 11 và 12 Điều 1 Quyết định này. Tham mưu việc bố trí kinh phí để đảm bảo cho công tác theo dõi, thống kê tình hình biến động giá và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất, kinh phí được xây dựng trong dự toán hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2017 và được áp dụng từ 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017, thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2016.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ